

Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân A, sinh năm 2000;

Hộ khẩu thường trú: Đội **, khu phố AT, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: Thôn NT, xã AV, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1996;

HKTT/địa chỉ: Đội **, khu phố AT, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của chị A và anh M):

+ Cháu Vũ Ngọc Hà V, sinh ngày 08/11/2017, hiện đang ở với anh M;

Người đại diện hợp pháp cho cháu V: Chị Lê Thị Vân A và anh Vũ Văn M - Là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/9/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Vân A và anh Vũ Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Vân A và anh Vũ Văn M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Vân A và anh Vũ Văn M có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Hà V, sinh ngày 08/11/2017, hiện đang ở với anh M. Chị A và anh M thống nhất thỏa thuận:

+ Giao cháu Vũ Ngọc Hà V, sinh ngày 08/11/2017 cho anh M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

+ Anh Vũ Văn M tự nguyện không yêu cầu chị A cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Chị Lê Thị Vân A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, chị A, anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản: Chị Lê Thị Vân A và anh Vũ Văn M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A và anh M thỏa thuận: Chị A chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị A đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001262 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị Lê Thị Vân A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND phường AT, TP. Hưng Yên (ĐKKH số 24, ngày 28/6/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương